

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất					
				Khu vực 1			Khu vực 2		Khu vực 3
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 1	Vị trí 2	
42	Các tuyến đường còn lại trong Khu trung tâm hành chính huyện			1.000					
43	Khu dự án chỉnh trang đô thị gắn với sắp xếp dân cư Tổ dân phố 26 (bản Na Giàng cũ)			1.000					
44	Các vị trí còn lại trên địa bàn thị trấn Tân Uyên cũ			236					
45	Xã Nậm Cắn cũ			210	150	120	150	95	74
46	Xã Trung Đồng cũ			500	320	220	280	190	120
47	Xã Thân Thuộc cũ			580	400	260	320	190	140
VIII	XÃ MƯỜNG KHOA								
1	Xã Mường Khoa cũ			210	150	120	150	100	76
2	Xã Phúc Khoa cũ			590	410	270	320	190	140
IX	XÃ BẢN BO								
1	Quốc lộ 32	Từ trụ sở UBND xã Bản Bo	Đến Nghĩa trang bản Hung Phong	350	102	65			
2	Khu tái định cư xã Bản Bo (Toàn khu)			350					
3	Xã Bản Bo cũ			170	106	68	113	76	76
4	Xã Nà Tăm cũ			150	95	63	110	74	74
X	XÃ BÌNH LƯ								
1	Đường Trần Phú	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	Ngã 3 Tiếp giáp đường Lương Định Của	2.800	540	350			
2	Đường Trần Phú	Ngã 3 Tiếp giáp đường Lương Định Của	Tiếp giáp đường 21/9	2.900	640	340			
3	Đường Trần Phú	Tiếp giáp đường 21/9	Hết cầu Mường Cầu	2.100	450	260			
4	Đường Trần Phú	Tiếp giáp đầu cầu Mường Cầu	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	940	260	160			
5	Đường nội thị (Quốc lộ 4D cũ)	Cây xăng Thảo Trang	Tiếp giáp xã Hồ Thầu cũ	940	260	160			
6	Đường Tác Tình	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	Hết địa phận nhà máy nước	1.000	260	160			
7	Đường 21/9	Tiếp giáp Trần Phú	Tiếp giáp đất trung tâm hội nghị	3.600	640	350			
8	Đường Võ Nguyên Giáp	Tiếp giáp cầu Tiên Bình	Cây xăng Thảo Trang	1.400	340	250			
9	Đường Võ Nguyên Giáp	Cầu Tiên Bình	Tiếp giáp đường Lê Quý Đôn	2.300	620	270			
10	Đường Võ Nguyên Giáp	Tiếp giáp đường Lê Quý Đôn	Tiếp giáp đường 21/9	3.300	640	290			
11	Đường Võ Nguyên Giáp	Tiếp giáp đường 21/9	Ngã 3 Tiếp giáp đường Trần Phú	3.300	640	290			
12	Đường Võ Nguyên Giáp	Ngã 3 Tiếp giáp đường Trần Phú	Hết địa phận thị trấn Tam Đường cũ	3.100	640	290			
13	Đường B1 (Khu TĐC Thác Cạn)	Đầu đường	Cuối đường	890					
14	Phố Nguyễn Đình Thi	Đoạn tiếp giáp đường Trường Chinh	Phố Hồ Xuân Hương	930					
15	Phố Hồ Xuân Hương	Đường Nguyễn Chương	Phố Nguyễn Đình Thi	930					
16	Đường Nguyễn Chương	Đường Võ Nguyên Giáp	Tiếp giáp với đường Thác Tình	1.000	270	160			
17	Đường Trường Chinh	Phố Nguyễn Đình Thi	Phố Nguyễn Thị Sáu	1.500					

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất					
				Khu vực 1			Khu vực 2		Khu vực 3
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 1	Vị trí 2	
18	Đường Trường Chinh	Phố Võ Thị Sáu	Đường Nguyễn Văn Linh	1.800					
19	Đường Lê Hồng Phong	Đường Lê Quý Đôn	Đường Nguyễn Văn Linh	1.800					
20	Đường Thanh Niên	Đường Võ Nguyên Giáp	Đường Nguyễn Văn Linh	1.700					
21	Đường Thanh Niên	Đường Nguyễn Văn Linh	Phố Võ Thị Sáu	1.500					
22	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Võ Nguyên Giáp	Đường Thanh Niên	1.500					
23	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Võ Nguyên Giáp	Đường Trần Phú	1.700	370	190			
24	Đường Lê Quý Đôn	Đường Võ Nguyên Giáp	Đường Thanh Niên	1.500					
25	Đường Lê Quý Đôn	Đường Võ Nguyên Giáp	Đường Trần Phú	1.400	340	190			
26	Phố Chu Văn An	Phố Võ Thị Sáu	Tiếp giáp Trung tâm Hội nghị	1.400					
27	Đường Hoàng Quốc Việt	Đường Võ Nguyên Giáp	Đường Thanh Niên	1.200					
28	Phố Xuân Diệu	Công an huyện	Phố Nguyễn Đình Thi	630					
29	Phố Xuân Diệu	Phố Nguyễn Đình Thi	Đường Nguyễn Chương	590					
30	Phố Kim Đồng	Phố Nguyễn Viết Xuân	Đường Nguyễn Văn Linh	1.400					
31	Phố Kim Đồng	Đường 21/9	Đường Lê Quý Đôn	2.600	620	330			
32	Phố Nguyễn Viết Xuân	Ngã 3 tiếp giáp với phố Kim Đồng	Đường Võ Nguyên Giáp	1.400					
33	Phố Nguyễn Viết Xuân	Ngã 3 phố Kim Đồng	Đường Trần Phú	1.400					
34	Phố Tô Vĩnh Diện	Đường Võ Nguyên Giáp	Đường Nguyễn Văn Linh	1.800					
35	Phố Võ Thị Sáu	Đường Võ Nguyên Giáp	Đường Thanh Niên	1.500					
36	Phố Nguyễn Thái Học	Đầu Nguyễn Văn Linh	Ngã 3 đi vào phố Nguyễn Viết Xuân	2.600					
37	Phố Nguyễn Thái Học	Ngã 3 đi vào phố Nguyễn Viết Xuân	Đường Võ Nguyên Giáp	2.900					
38	Phố Lê Văn Tám	Đường Võ Nguyên Giáp	Phố Nguyễn Thái Học	2.900					
39	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Đường Tác Tĩnh	Phố Tô Hữu	630	240	160			
40	Phố Tô Hữu	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Đường Tác Tĩnh	630	240	160			
41	Phố Phạm Ngọc Thạch	Đường Võ Nguyên Giáp	Đường Phan Đình Giót	450	340	270			
42	Phố Phạm Ngọc Thạch	Đường Phan Đình Giót	Đường Bế Văn Đàn	300	250	220			
43	Phố Tôn Thất Tùng	Đường Võ Nguyên Giáp	Đường Phan Đình Giót	450	340	270			
44	Phố Tôn Thất Tùng	Đường Phan Đình Giót	Đường Bế Văn Đàn	300	250	220			
45	Phố Đặng Văn Ngữ	Đường Võ Nguyên Giáp	Đường Phan Đình Giót	450	340	270			
46	Phố Đặng Văn Ngữ	Đường Phan Đình Giót	Đường Bế Văn Đàn	300	250	220			
47	Đường Phan Đình Giót	Đường Thanh Niên	Đường Bế Văn Đàn	350					
48	Phố La Văn Cầu	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Hoàng Quốc Việt	650					
49	Phố Nguyễn Du	Đường Trần Phú	Đường Võ Nguyên Giáp	830					
50	Quốc lộ 4D	Từ Trạm Kiểm tra tải trọng 058	Trường mầm non Bình Lư +200m	420	180	140			

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất					
				Khu vực 1			Khu vực 2		Khu vực 3
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 1	Vị trí 2	
51	Đường Vũ A Dính	Giao với nút giao đường Bế Văn Đàn - đường Thanh Niên	Giao với đường Tác Tình	170					
52	Đường Lò Văn Hặc	Giao với đường Võ Nguyên Giáp(Km 57+550, bên trái)	Giao với đường Nguyễn Hữu Thọ	320					
53	Sắp xếp dân cư bán Tác Tình, thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường cũ	Toàn khu		240					
54	Đường Lương Định Của	Đường Trần Phú	Ngã 3 đi bản Nà Đon, xã Bình Lư	960	260	160			
55	Ngõ 1 đường 21/9	Đầu đường	Cuối đường	1.200					
56	Đường Bế Văn Đàn	Đường Phan Đình Giót	Đường Vũ A Dính	170					
57	Các vị trí còn lại trên địa bàn thị trấn Tam Đường cũ			140					
58	Xã Sơn Bình cũ			330	99	63	110	74	74
59	Xã Bình Lư cũ			370	200	140	306	184	84
XI	XÃ TẢ LÈNG								
1	Di chuyển dân cư bản Phô Hồ Thầu, xã Hồ Thầu, huyện Tam Đường cũ ra khỏi vùng có nguy cơ xảy ra thiên tai (Toàn khu)			240					
2	Xã Hồ Thầu cũ			240	99	63	110	74	74
3	Xã Giang Ma cũ			240	91	65	108	65	65
4	Xã Tả Lềng cũ			150	95	63	105	74	74
XII	XÃ KHUN HÁ								
1	Quốc lộ 32	Giáp địa phận phường Tân Phong	Hết địa phận xã Khun Há	250	150	100			
2	Khu tái định cư Đông Pao 2 (Toàn khu)			240					
3	Khu tái định cư trung tâm xã Bản Hòn (Toàn khu)			240					
4	Các vị trí còn lại trên địa bàn xã Bản Hòn cũ			150	95	63	110	74	74
5	Các vị trí còn lại trên địa bàn xã Khun Há cũ			140	90	65	90	63	65
XIII	XÃ SİN SUỐI HỒ								
1	Khu tái định cư xã Thên Sìn cũ (Toàn khu)			240					
2	Di dân khỏi vùng thiên tai tại bản Pan Khèo, xã Thên Sìn, huyện Tam Đường cũ (Toàn khu)			240					
3	Xã Sìn Suối Hồ cũ			320	180	110	150	110	74
4	Xã Nậm Xe cũ			380	200	130	220	140	84
5	Xã Thên Sìn cũ			330	91	65	110	65	65
XIV	XÃ PHONG THỎ								
1	Đường Điện Biên Phủ	Cầu Pa So	Km 20+200 (Nhà máy nước)	3.200					
2	Đường Điện Biên Phủ	Km20+200	Km21+85 (Hết đường đôi)	2500	1540	600			
3	Đường Điện Biên Phủ	Km21+85 (Hết đường đôi)	Km21+500 (Hết quy hoạch mở rộng trung tâm thị trấn Phong Thổ cũ)	1400	590	280			
4	Đường Điện Biên Phủ	Km0	Km1 + 100	3100					